

Số: 113/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 13 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện đúng theo nội dung Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị quy định tại Quyết định này có sự thay đổi về tên gọi hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ thì trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này được thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (NC) UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 118.TCDNC.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH
Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

Xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật và các văn bản khác có liên quan¹.

2. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện khách quan, công khai, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và có sự gắn kết với công tác kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

3. Phân công cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xác định rõ nội dung, biện pháp thực hiện và thời gian hoàn thành công việc.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRÊN CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI, LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Lĩnh vực, chuyên đề của Bộ chủ quản, UBND tỉnh lựa chọn theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 có liên quan đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (nếu có).

¹ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

b) Các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có phát sinh những khó khăn vướng mắc, hạn chế và bất cập cần theo dõi để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

c) Những bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý cần theo dõi đánh giá để làm cơ sở xây dựng cơ chế, nội dung chính sách.

d) Căn cứ vào kết quả kiến nghị của cử tri trong năm 2024 hoặc nội dung chất vấn của các đại biểu trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân để xác định lĩnh vực theo dõi.

đ) Không lựa chọn những lĩnh vực đã được theo dõi của năm trước mà kết quả theo dõi không phát sinh vướng mắc, kiến nghị cần xử lý hoặc những văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành hoặc cơ quan trung ương ban hành thuộc ngành lĩnh vực phụ trách mới ban hành và có thời gian thực hiện dưới 01 năm.

2. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL: tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết; tính thống nhất, đồng bộ của văn bản; tính khả thi của văn bản.

b) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật: tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật; tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật.

c) Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật: tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó xác định rõ lĩnh vực theo dõi và đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả thực hiện: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Kế hoạch của các đơn vị, địa phương gửi về Sở Tư pháp **chậm nhất ngày 10/3/2025** để tổng hợp, theo dõi.

b) Thu thập, xử lý thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: tiếp nhận, thu thập thông tin phản ánh, dư luận từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin từ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đã lựa chọn; kết quả hoạt động của các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử; kết quả từ hoạt động điều tra, khảo sát,...

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả thực hiện: các thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đã lựa chọn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực đã lựa chọn.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả thực hiện: kế hoạch kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực đã lựa chọn; thông báo kết luận kiểm tra; phiếu điều tra, khảo sát,...

- Thời gian thực hiện: Từ Quý I đến Quý III năm 2025

d) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, các đơn vị, địa phương xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi hoặc kiến nghị xử lý thông qua Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm của đơn vị, địa phương gửi về Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả thực hiện: văn bản xử lý hoặc Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

- Thời gian thực hiện: theo quy định hoặc tùy thuộc vào tính cấp thiết của nội dung cần xử lý.

II. THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÂM, LIÊN NGÀNH CỦA TỈNH

1. Lĩnh vực, phạm vi, đối tượng theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phạm vi theo dõi: tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Thời gian theo dõi:

- + Tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất (từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025).

- + Tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước (từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025).

- Đối tượng theo dõi: Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

- Phạm vi theo dõi: tình hình thi hành pháp luật về các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Thời gian theo dõi: từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025.

- Đối tượng theo dõi: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực an sinh xã hội

- Phạm vi theo dõi: tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh hậu COVID-19.

- Thời gian lấy số liệu theo dõi: từ năm 2023 đến hết năm 2024.

- Đối tượng theo dõi: các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trình tự, nội dung và tổ chức thực hiện tương tự như nội dung tại khoản 2 Mục I Phần B của Kế hoạch này.

3. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Xây dựng danh mục các văn bản QPPL, thủ tục hành chính trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Nội dung thực hiện:

- + Nghiên cứu, rà soát lập danh mục văn bản QPPL, thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đang được tỉnh áp dụng thực hiện.

- + Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Kết quả thực hiện: Danh mục văn bản QPPL, thủ tục hành chính trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; Công văn hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện.

- Cơ quan thực hiện:

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: tương ứng với từng lĩnh vực trọng tâm, liên ngành cơ quan phối hợp là các đối tượng theo dõi quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2025.

b) Thu thập, xử lý thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Nội dung thực hiện: tiếp nhận, thu thập thông tin phản ánh, dư luận từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin từ công tác quản lý nhà nước; kết quả hoạt động của các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử; kết quả từ hoạt động điều tra, khảo sát,... có nội dung liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Kết quả thực hiện: các thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Cơ quan thực hiện:

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: tương ứng với từng lĩnh vực trọng tâm, liên ngành cơ quan phối hợp là các đối tượng theo dõi quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

- Thời gian thực hiện: Quý I đến Quý IV năm 2025.

c) Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

- Nội dung thực hiện: kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Kết quả thực hiện: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; kết luận kiểm tra; phiếu điều tra, khảo sát,...

- Phương thức thực hiện: kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua báo cáo của các đơn vị; tổ chức điều tra, khảo sát thông qua phiếu khảo sát, tọa đàm hoặc hình thức phù hợp khác.

- Cơ quan thực hiện:

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: tương ứng với từng lĩnh vực trọng tâm, liên ngành cơ quan phối hợp là các đối tượng theo dõi quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

- Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2025.

d) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung thực hiện: căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi hoặc kiến nghị xử lý thông qua Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 gửi Bộ Tư pháp.

- Kết quả thực hiện: văn bản xử lý, kiến nghị xử lý hoặc Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 gửi Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: tương ứng với từng lĩnh vực trọng tâm, liên ngành cơ quan phối hợp là các đối tượng theo dõi quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Mục II Phần B Kế hoạch này.

- Thời gian thực hiện: theo quy định hoặc tùy thuộc vào tính cấp thiết của nội dung cần xử lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ các nội dung nêu tại Phần B Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, triển khai và tổ chức thực hiện trong phạm vi lĩnh vực, ngành địa phương quản lý.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, phòng ban chuyên môn, các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trong thực hiện lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật đơn vị, địa phương đã chọn.

- Đối với theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành: bố trí nhân lực, kinh phí, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; phân công công chức tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành khi có yêu cầu; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trong phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 và kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

b) Sở Tư pháp

- Đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chung: theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành

pháp luật theo lĩnh vực đã lựa chọn; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật cho các đơn vị, địa phương khi có yêu cầu.

- Đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, hoạt động quy định tại Mục II Phần B Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả; theo dõi, đôn đốc, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trong Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp **trước ngày 10/12/2025**.

c) Sở Tài chính

Bố trí kinh phí công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho các đơn vị, địa phương để đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung hoạt động của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, phạm vi đơn vị lựa chọn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị, địa phương thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và sử dụng trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.